

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26/11/2025

*“Về việc ly hôn, tranh
chấp nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Xuân Thành.

2- Ông Trần Vi Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo-Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

Ngày 26/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/11/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1992; căn cước công dân số 052192000890, cấp ngày 31/3/2021; địa chỉ: Đ, thôn A, xã Y, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1987; căn cước công dân số 064087000590, cấp ngày 31/3/2021; địa chỉ: Đ, thôn A, xã Y, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tuấn L qua thời gian tìm hiểu được hai bên gia đình đồng ý đã tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định vào ngày 19/11/2014 và về chung sống với nhau từ đó. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hiểu tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, anh L thường xuyên chửi, hăm dọa, đánh chị nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể chung sống với nhau được nữa, hai vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 05/3/2016 và Nguyễn Lê Tuấn H, sinh ngày 06/3/2020. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Lê Tuấn H, vì cháu hiện nay còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, hiện nay chị làm nghề bán thuốc tây, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, thu nhập ổn định, bình quân hàng tháng là 9.000.000 đồng nên chị có đủ điều kiện để nuôi con chung Nguyễn Lê Tuấn H. Còn cháu lớn là Nguyễn Lê Bảo T1, cháu có nguyện vọng được ở với anh L nên để cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Tuấn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Bích Tuyết tự N tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn như chị T trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn, xung đột, khác nhau về quan điểm sống do không thông cảm cho nhau nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Bản thân anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo cho các con. Tuy nhiên nếu chị T vẫn cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 05/3/2016 và Nguyễn Lê Tuấn H, sinh ngày 06/3/2020. Anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng anh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị Bích T yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con chung với anh Nguyễn Tuấn L hiện đang cư trú tại Đ, thôn A, xã Y, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là vụ án về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Tuấn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị T và anh L đều thừa nhận trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, khác nhau về quan điểm sống, vợ chồng có cãi vã, anh L cũng có lần đánh chị T do không kìm chế được bản thân trong lúc nóng giận nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L, hiện tại chị T và anh L đã sống ly thân. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng chị T và anh L đều không thống nhất ý kiến trong việc giải quyết vụ án. Tòa án đã phân tích hậu quả của việc ly hôn, động viên chị T hàn gắn để tiếp tục chung sống với

nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Lê Thị Bích T với anh Nguyễn Tuấn L.

[3] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Tuấn L có 02 con chung là Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 05/3/2016 và Nguyễn Lê Tuấn H, sinh ngày 06/3/2020. Chị T và anh L đều có nguyện vọng nuôi con. Chị T yêu cầu được nuôi con còn nhỏ là Nguyễn Lê Tuấn H, sinh ngày 06/3/2020 và giao con lớn Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 05/3/2016 cho anh L nuôi dưỡng nhưng anh L không đồng ý, anh L yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con Nguyễn Lê Tuấn H và Nguyễn Lê Bảo T1.

Xét cháu Nguyễn Lê Tuấn H, sinh ngày 06/3/2020, hiện cháu đang còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, chị T đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, có thu nhập bình quân hàng tháng ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nên việc giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với cháu Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 05/3/2016, hiện nay cháu T1 đang ở với anh L, cháu T1 có nguyện vọng được ở với anh L và anh L cũng có nguyện vọng nuôi con. Vì vậy nên giao cháu Nguyễn Lê Bảo T1 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu Nguyễn Lê Tuấn H cho chị T và giao cháu Nguyễn Lê Bảo T1 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế theo đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù chị T và anh L đã được Thẩm phán chủ tọa phiên tòa giải thích cho biết quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị T và anh L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Tuấn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bích T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn L.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Lê Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Lê Tuấn H, sinh ngày 06/3/2020 và giao cho anh Nguyễn Tuấn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 05/3/2016 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Tuấn L không phải cấp dưỡng nuôi con cho người trực tiếp nuôi con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002548 ngày 02/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai.
Chị Lê Thị Bích T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (26/11/2025), nguyên đơn và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND phường An Nhơn, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Quang Đức